

LUYỆN TẬP CHUNG TRANG 123 (PHẦN 1)

Hướng dẫn giải từ bài 1 đến bài 4 trang 123 SGK Toán 4 bao gồm lời giải chi tiết, phương pháp giải mỗi bài rõ ràng giúp các em hiểu sâu lời giải, các kiến thức lý thuyết ứng dụng.

Bài 1 (trang 123 SGK Toán 4):

Điền dấu $>$, $<$, $=$

$$\frac{9}{14} \dots \frac{11}{14} \quad \frac{4}{25} \dots \frac{4}{23} \quad \frac{14}{15} \dots 1$$

$$\frac{8}{9} \dots \frac{24}{27} \quad \frac{20}{19} \dots \frac{20}{27} \quad 1 \dots \frac{15}{14}$$

Phương pháp giải:

Áp dụng các quy tắc so sánh hai phân số có cùng tử số hoặc cùng mẫu số, so sánh hai phân số khác mẫu số, so sánh phân số với 1.

Lời giải:

$$\frac{9}{14} < \frac{11}{14} \quad \frac{4}{25} < \frac{4}{23} \quad \frac{14}{15} < 1$$

$$\frac{8}{9} = \frac{24}{27} \quad \frac{20}{19} > \frac{20}{27} \quad 1 < \frac{15}{14}$$

Bài 2 (trang 123 SGK Toán 4):

Với hai số tự nhiên 3 và 5, hãy biết :

- Phân số bé hơn 1;
- Phân số lớn hơn 1.

Phương pháp giải:

- Nếu tử số bé hơn mẫu số thì phân số bé hơn 1.
- Nếu tử số lớn hơn mẫu số thì phân số lớn hơn 1.

Lời giải:

a) $\frac{3}{5}$

b) 5.3

Bài 3 (trang 123 SGK Toán 4):

Viết các phân số theo thứ tự bé đến lớn :

a) $\frac{6}{11}; \frac{6}{5}; \frac{6}{7}$ b) $\frac{6}{20}; \frac{9}{12}; \frac{12}{32}$

Phương pháp giải:

So sánh các phân số đã cho theo các quy tắc đã học, sau đó sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn.

Lời giải:

a) Vì $11 > 7 > 5$ nên

$$\frac{6}{11} < \frac{6}{7} < \frac{6}{5}$$

b) Rút gọn phân số:

$$\frac{6}{20} = \frac{6:2}{20:2} = \frac{3}{10}$$

$$\frac{9}{12} = \frac{9:3}{12:3} = \frac{3}{4}$$

$$\frac{12}{32} = \frac{12:4}{32:4} = \frac{3}{8}$$

Vì $10 > 8 > 4$ nên $\frac{3}{10} < \frac{3}{8} < \frac{3}{4}$

Ta có kết quả là: $\frac{6}{20} < \frac{12}{32} < \frac{9}{12}$.

Bài 4 (trang 123 SGK Toán 4):

Tính:

a) $\frac{2 \times 3 \times 4 \times 5}{3 \times 4 \times 3 \times 5}$;

b) $\frac{9 \times 8 \times 5}{6 \times 4 \times 15}$

Phương pháp giải:

Phân tích tử số và mẫu số thành tích của các thừa số, sau đó lần lượt chia nhẩm tích ở tử số và tích ở mẫu số cho các thừa số chung.

Lời giải:

a) $\frac{2 \times 3 \times 4 \times 5}{3 \times 4 \times 3 \times 5} = \frac{2}{6} = \frac{1}{3}$

b) $\frac{9 \times 8 \times 5}{6 \times 4 \times 15} = \frac{3 \times 3 \times 2 \times 4 \times 5}{2 \times 2 \times 4 \times 3 \times 3 \times 5} = 1$

Hoặc : $\frac{9 \times 8 \times 5}{6 \times 4 \times 15} = \frac{9 \times 8 \times 5}{3 \times 2 \times 4 \times 3 \times 5} = \frac{9 \times 8 \times 5}{9 \times 8 \times 5} = 1$